

Trường Tiểu học Thanh Toàn

KẾ HOẠCH DẠY HỌC Lớp : 1/1 **Tuần 21**

Người soạn : Huỳnh Thị Bích Mai

Ngày thực hiện : 03/2/2025 – 09/2/2025

Thứ Hai ngày 03 tháng 2 năm 2025

CHỦ ĐỀ 6 : QUÊ HƯƠNG EM

TUẦN 21: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ :

THÔNG BÁO KẾ HOẠCH THAM QUAN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung, hình thức và kế hoạch tham quan quê hương em.
- Hào hứng tham gia hoạt động.

***Tích hợp GDDP:**

- Vài món ngon đặc biệt của Thừa Thiên Huế
- + Kể được tên một số món ăn đặc sản ở Huế
- + Giới thiệu được một số món ăn đặc sản ở Huế
- + Yêu thích các món ăn của Huế

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:
 - + Ổn định tổ chức.
 - + Chinh đôn trang phục, đội ngũ
 - + Đứng nghiêm trang
 - + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
 - + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào mừng chương trình của tiết chào cờ.
 - + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:
 - + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.
 - + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.
 - + Một số hoạt động của tiết chào cờ:
 - * Thực hiện nghi lễ chào cờ
 - * Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
 - * Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

* Góp phần giáo dục một số nội dung : AN toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

* Gợi ý cách tiến hành

- Nhà trường phổ biến cho HS nội dung, hình thức và kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu cảnh đẹp quê hương (qua việc tự tìm hiểu xung quanh, hỏi bố, mẹ, người lớn).

TOÁN

Bài 43. CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử

- HS: Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: *hai mươi một, hai mươi hai, ..., I bốn mươi.*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- Cho HS thực hiện các hoạt động sau:</p> <p>- Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ...</p> <p>- GV đặt câu hỏi để HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê.</p>	<p>- Chia sẻ trong nhóm học tập</p> <p>- Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét.</p>

B. Hoạt động hình thành kiến thức (25 phút)

1. Hình thành các số từ 21 đến 40

a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:

- GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đem các thanh mười và khối lập phương rời: mười, hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, hai mươi ba. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23 ”.
- Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37.

- Theo dõi

b) - Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40.

- HS thao tác, đếm đọc viết các số

- Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số. viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp:

HS thực hiện theo nhóm bàn.

Bài 1. HS thực hiện các thao tác:

- Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt.

- Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ? .

Bài 2.

- Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.
- Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.

- HS thực hiện các thao tác:

Bài 3

- Cho HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.

- Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó
- GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.

- HS đọc các số từ 1 đến 40.

D. Hoạt động vận dụng

Bài 4

- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ.

GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh.

- HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

E. Hoạt động nối tiếp : (5 phút)

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?
- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?
- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)::

.....

.....

MÔN: TIẾNG VIỆT

Bài 106: ao - eo

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- HS nhận biết vần *ao*, *eo*; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần *ao*, *eo*.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần **ao**, vần **eo**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Mèo dạy hổ*.
- Viết đúng: **ao, ngôi sao, eo, con mèo** (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
- Qua hình ảnh nhân vật hổ giúp học sinh biết được cần phải có trách nhiệm với lời hứa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử nội dung bài học, bài Tập đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn định. - Khởi động: <p>Gọi 2 HS đọc bài tập đọc Gà và vịt tr.23, SGK <i>Tiếng Việt 2, tập hai</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần ao, eo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS đọc bài. - Lắng nghe. - Nhắc lại tựa bài. 				
<p>2. Các hoạt động chủ yếu (30 phút)</p> <p>HĐ 1. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - YÊU CẦU CẦN ĐẠT:: HS nhận biết vần ao, eo; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ao, eo. - Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức: đọc cá nhân, tổ, cả lớp. 					
<p>1.1 Dạy vần ui</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc vần mới. + GV chỉ từng chữ a và o. - Gọi HS phân tích, đánh vần vần ao <p>- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc tron:</p> <div style="text-align: center;"> <table border="1" style="margin: 0 auto;"> <tr><td colspan="2" style="padding: 2px;">ao</td></tr> <tr><td style="padding: 2px;">a</td><td style="padding: 2px;">o</td></tr> </table> <p style="margin: 0;">: a - o - ao / ao</p> </div> <p>Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta có từ mới: ngôi sao. - Trong từ ngôi sao, tiếng nào có vần ao? 	ao		a	o	<ul style="list-style-type: none"> + 1 HS đọc: a - o - ao + Cả lớp nói: ao - Vần ao có âm a đứng trước, âm o đứng sau ⇨ a - o - ao. - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tron. - Tranh vẽ ngôi sao. - Tiếng <i>sao</i> có vần ao.
ao					
a	o				

- Em hãy phân tích tiếng **sao**?

- GV chỉ mô hình tiếng **sao**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

sao	
s	ao

 : s - ao - sao / sao

1.2 Dạy vần eo

- Gọi HS đọc vần mới

+ GV chỉ từng chữ **e** và **o**.

- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **eo**.

- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

eo	
e	o

 : e - o - eo / eo

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?

- Chúng ta có từ mới: con mèo.

- Trong từ con mèo, tiếng nào có vần **eo**?

- Em hãy phân tích tiếng **mèo**?

- GV chỉ mô hình tiếng **mèo**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

mèo	
m	eo

 : m - eo - meo - huyền - mèo / mèo

1.3. Củng cố

- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?

- Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?

- Tiếng *sao* có âm *s* (*sờ*) đứng trước, vần *ao* đứng sau \Rightarrow đánh vần, đọc trơn tiếng *sao*: **sờ - sao - sao / sao**.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

+ 1 HS đọc: **e - o - eo**

+ Cả lớp nói: **eo**

- Vần **eo** có âm **e** đứng trước, âm **o** đứng sau \Rightarrow **e - o - eo**.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

- Tranh vẽ con mèo.

- Tiếng *mèo* có vần *eo*.

- Tiếng *mèo* có âm *m* (*mờ*) đứng trước, vần *eo* đứng sau \Rightarrow đánh vần, đọc trơn tiếng *mèo*: **mờ - eo - meo - huyền - mèo / mèo**.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

- Vần *ao*, vần *eo*. Đánh vần: **a - o - ao / ao ; e - o - eo / eo**.

- tiếng *sao*, tiếng *mèo*. Đánh vần: **sờ - ao - sao / sao; mờ - eo - meo - huyền - mèo / mèo**.

HD 2. Luyện tập

- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:: Tìm đúng tiếng có ao và eo. Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Mèo dạy hổ*. Viết đúng: *ao, ngôi sao, eo, con mèo* (trên bảng con).

<p>- Phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức: đọc cá nhân, tổ, nhóm, cả lớp, thực hành, quan sát.</p>	
<p>2.1 Mở rộng vốn từ</p> <p>- Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ao, tiếng có vần eo?</p> <p>- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.</p> <p>- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần ao, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần eo.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>2.2 Tập viết</p> <p>a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.</p> <p>b) Viết vần: ao, eo.</p> <p>- Vần ao: chữ a viết trước, chữ o viết sau. Chú ý nối nét từ a sang o.</p> <p>- Vần eo: chữ e viết trước, chữ o viết sau. Chú ý nối nét từ e sang o.</p> <p>Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.</p> <p>c) Viết tiếng: (ngôi) sao, (con) mèo.</p> <p>- sao: viết s trước, ao sau.</p> <p>- mèo: viết m trước, eo sau, dấu huyền đặt trên e.</p>	<p>- 1 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc nhỏ.</p> <p>- HS làm vào VBT: Tranh 1 <u>cái kéo</u>. Tranh 2 <u>gạo</u>. Tranh 3 <u>bánh dẻo</u>. Tranh 4 <u>quả táo</u>. Tranh 5 <u>mũ tai bèo</u>. Tranh 6 <u>con dao</u>.</p> <p>- Sửa bài.</p> <p>- ao, ngôi sao, eo, con mèo.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Viết vào bảng con.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Viết vào bảng con.</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>2.3 Tập đọc (30 phút)</p> <p>2.3.1 Giới thiệu bài</p> <p>- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc</p> <p>a) GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, tình cảm.</p> <p>b) Luyện đọc từ ngữ:</p> <p>- GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: sẵn gọi, giao hẹn, đồng ý, tài cao, lao ra vồ, leo tót, võ trèo.</p>	<p>- Hạt nấng bé con.</p> <p>- Tranh vẽ hổ đang rình bắt mèo.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS đọc cá nhân, cả lớp.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Giải nghĩa từ: vồ mồi là lao tới thật nhanh, bắt lấy một cách bất ngờ con mồi. c) <i>Luyện đọc câu:</i> - Bài đọc có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho HS đọc vờ. - Đọc nối từng câu. d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 2 đoạn: mỗi 6 câu) 2.3.3 Tìm hiểu bài đọc - Nêu yêu cầu: chọn ý đúng. - Yêu cầu HS làm vào VBT. - Gọi HS trình bày kết quả. - Nhận xét. - Nhắc lại kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Bài đọc có 12 câu. - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇒ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,... đến hết bài đọc. - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm). - Thi đọc theo nhóm, tổ. - HS đọc câu hỏi. - HS trình bày. - 1 HS hỏi, cả lớp trả lời. - Mèo không dạy hổ nữa vì hổ không giữ lời hứa - Đúng. - Mèo không dạy hổ nữa vì tài hổ đã cao - Sai.
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần ao, eo. - YC HS đặt câu với tiếng tìm được. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 107 (au, âu). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nêu. - Lắng nghe. - Thực hiện.

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

.....

.....

Chiều Thứ Hai ngày 03 tháng 2 năm 2025

TOÁN

Bài 44 CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học :NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

Tích hợp GD KNS: Kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề; KN hợp nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử
- HS: Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: *bốn mươi mốt, bốn mươi hai, ..., bảy mươi.*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Hoạt động khởi động</p> <p>1. HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.- GV đọc một số từ 1 đến 40. các chữ số để viết số đã đọc. <p>Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.</p>	<p><i>Nhóm dùng các khối lập phương</i> giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. <i>Nhóm dùng các ngón tay</i> phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. <i>Nhóm viết số</i> dùng</p>

2. Cho HS *quan sát* tranh, *đếm* số khối lập phương có trong tranh và *nói*: “Có 46 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách *đếm*.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hình thành các số từ 41 đến 70

a. GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:

- GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời, HS *đếm* và *nói*: “Có 46 khối lập phương, *bốn mươi sáu* viết là 46.”

- Tương tự với các số 51, 54, 65.

b. HS thao tác *đếm*, *đọc*, *viết* các số từ 41 đến 70

HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS *đếm* số khối lập phương, *đọc* số, *viết* số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70. Chẳng hạn, *đếm* số khối lập phương sau, *đọc* và *viết* số thích hợp:

b) GV nhắc HS cách *đọc* số chú ý biến âm “*một*”, “*tu*”, “*lăm*”. Chẳng hạn:

+ GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61. HS *đọc*.

+ GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64. HS *đọc*.

+ GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65. HS *đọc*.

2. Trò chơi “*Lấy đủ số lượng*”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh

- HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng
Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách *đếm*.

- HS báo cáo kết quả theo nhóm.
Cả lớp *đọc* các số từ 41 đến 70.

- HS thực hiện

những que tính vừa lấy.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1.

- Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.
- Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại.

Bài 2.

- Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.
- Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.
- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, I chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41,51,61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “môt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc.

D. Hoạt động vận dụng

Bài 3

a) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?

b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai.

E. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?
- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?

HS thực hiện các thao tác:

HS thực hiện các thao tác:

- HS thực hiện Chia sẻ trước lớp.

HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 107: au -âu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- HS nhận biết vần **au, âu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **au, âu**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần **au, âu**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sáu củ cà rốt*.
- Viết đúng: **au, cây cau, âu, chim sâu** (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
- Qua hình ảnh nhân vật thỏ nâu giúp HS nhận biết phải vâng lời người lớn và biết nhận việc vừa sức với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử nội dung bài học, bài Tập đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (5 phút) - Ổn định. - Khởi động: Gọi 2 HS đọc bài tập đọc Gà và vịt tr.23, SGK <i>Tiếng Việt 2, tập hai</i> . - Nhận xét. - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần au, âu .	- Hát. - 2 HS đọc bài. - Lắng nghe. - Nhắc lại tựa bài.
2. Các hoạt động chủ yếu (30 phút) HĐ 1. Khám phá - YÊU CẦU CẦN ĐẠT:: HS nhận biết vần au, âu; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần au, âu. - Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức: đọc cá nhân, tổ, cả lớp.	

1.1 Dạy vần ui

- Gọi HS đọc vần mới.
- + GV chỉ từng chữ **a** và **u**.
- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **au**

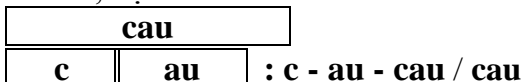
- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:



Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?

- Chúng ta có từ mới: cây cau.
- Trong từ cây cau, tiếng nào có vần au?
- Em hãy phân tích tiếng **cau**?

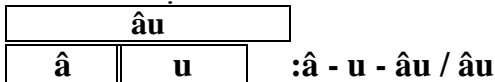
- GV chỉ mô hình tiếng **cau**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:



1.2 Dạy vần âu

- Gọi HS đọc vần mới
- + GV chỉ từng chữ **â** và **u**.
- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **âu**.

- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:



- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?

- Chúng ta có từ mới: chim sâu.
- Trong từ chim sâu, tiếng nào có vần **âu**?
- Em hãy phân tích tiếng **sâu**?

- GV chỉ mô hình tiếng **sâu**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

+ 1 HS đọc: **a - u - au**

+ Cả lớp nói: **au**

- Vần **au** có âm **a** đứng trước, âm **u** đứng sau \Rightarrow **a - u - au**.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

- Tranh vẽ cây cau.

- Tiếng *cau* có vần au.

- Tiếng *cau* có âm *c* (*cờ*) đứng trước, vần *au* đứng sau \Rightarrow đánh vần, đọc trơn tiếng *cau*: **cờ - au - cau / cau**.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

+ 1 HS đọc: **â - u - âu**

+ Cả lớp nói: **âu**

- Vần **âu** có âm **â** đứng trước, âm **u** đứng sau \Rightarrow **â - u - âu**.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

- Tranh vẽ chim sâu.

- Tiếng *sâu* có vần âu.

- Tiếng *sâu* có âm *s* (*sờ*) đứng trước, vần *âu* đứng sau \Rightarrow đánh vần, đọc trơn tiếng *sâu*: **sờ - âu - sâu / sâu**.

- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.

<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">sâu</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">s</td> <td style="text-align: center;">âu</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">: sờ - âu - sâu / sâu</p> <p>1.3. Củng cố</p> <p>- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?</p> <p>- Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?</p>	sâu		s	âu	<p>- Vần au, vần âu. Đánh vần: a - u - au / au ; â - u - âu / âu.</p> <p>- tiếng cau, tiếng sâu. Đánh vần: cờ - au - cau / cau; sờ - âu - sâu / sâu.</p>
sâu					
s	âu				
<p>HD 2. Luyện tập</p> <p>- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:: Tìm đúng tiếng có au và âu. Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc <i>Sâu củ cà rốt</i>. Viết đúng: <i>au, cây cau, âu, chim sâu</i> (trên bảng con).</p> <p>- Phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức: đọc cá nhân, tổ, nhóm, cả lớp, thực hành, quan sát.</p>					
<p>2.1 Mở rộng vốn từ</p> <p>- Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần au, tiếng có vần âu?</p> <p>- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.</p> <p>- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần au, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần âu.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>2.2 Tập viết</p> <p>a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.</p> <p>b) <i>Viết vần: au, âu.</i></p> <p>- Vần au: chữ a viết trước, chữ u viết sau. Chú ý nối nét từ a sang u.</p> <p>- Vần âu: chữ â viết trước, chữ u viết sau. Chú ý nối nét từ â sang u.</p> <p><i>Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.</i></p> <p>c) <i>Viết tiếng: (cây) sau, (chim) sâu.</i></p> <p>- cau: viết c trước, au sau.</p> <p>- sâu: viết s trước, âu sau.</p>	<p>- 1 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp đọc nhỏ.</p> <p>- HS làm vào VBT: Tranh 1 <i>con tàu</i>. Tranh 2 <i>bồ câu</i>. Tranh 3 <i>con trâu</i>. Tranh 4 <i>rau cải</i>. Tranh 5 <i>cây cầu</i>. Tranh 6 <i>bông lau</i>.</p> <p>- Sửa bài.</p> <p>- au, cây cau, âu, chim sâu.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Viết vào bảng con.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Viết vào bảng con.</p>				
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p>	<p>- HS nêu.</p>				

<ul style="list-style-type: none"> - YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần au, âu. - YC HS đặt câu với tiếng tìm được. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Lắng nghe.
---	---

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thứ Ba ngày 04 tháng 2 năm 2025

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:
CHỦ ĐỀ: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một vài cảnh đẹp của quê hương.
- Biết chia sẻ với nhau về nét đẹp của quê hương, tập cách làm hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về cảnh đẹp quê hương..
- Có cảm xúc thích thú khi được nhìn, được xem video về cảnh đẹp quê hương.

***Tích hợp GDDP:**

- Nêu được vài cảnh đẹp nổi tiếng ở địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Một số tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương tùy theo từng vùng miền. Đó có thể là cảnh đồi núi, cảnh con thuyền ra khơi, cảnh công viên xanh mát bởi những hàng cây.
- HS: Phương tiện cho vai diễn Hướng dẫn viên du lịch như: tranh ảnh, cờ dẫn đoàn, ô, mũ, loa cầm tay, sổ tay ghi, thông tin. câu hỏi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ổn định: - Giới thiệu bài <p>+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương em.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lắng nghe
<p>2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)</p> <p>*YÊU CẦU CẦN ĐẠT::</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được một vài cảnh đẹp của quê hương. - Biết chia sẻ với nhau về nét đẹp của quê hương, tập cách làm hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về cảnh đẹp quê hương.. 	
<p>Hoạt động 1. Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT::</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho HS biết được một vài cảnh đẹp của quê hương, đất nước. Từ đó. các em biết cách tự sưu tầm cảnh đẹp quê hương. 	

<p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo một vài hình ảnh về cảnh đẹp quê hương. YC HS quan sát và nhận xét về các hình ảnh này. - GV để HS tự do phát biểu, chia sẻ với nhau. Sau đó, GV mời một vài HS nêu ý kiến của mình về cảnh đẹp vừa được xem. <p>*Tích hợp GDĐP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS nêu vài cảnh đẹp nổi tiếng ở địa phương. <p>*GV kết luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đã được làm quen với các cảnh đẹp và nhận ra được giá trị của những cảnh đẹp đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, đưa ra những nhận xét, đặt ra câu hỏi, ví dụ như: <ul style="list-style-type: none"> + “Cảnh đẹp thật bạn nhỉ”; + “Quê hương bạn có những cảnh đẹp nào, hãy kể cho mình nghe”; + “Mình thấy cảnh con thuyền đi trên biển đẹp quá, ước gì mình được ngồi trên con thuyền đó nhỉ”. -HSTL - Theo dõi, lắng nghe
<p>3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.</p> <p>Hoạt động 2. Tập làm hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>* YÊU CẦU CẦN ĐẠT::</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS được thực hành công việc của người hướng dẫn viên du lịch. 	
<p>* Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo 1, 2 hình ảnh về cảnh đẹp quê hương trên bảng. Hoặc HS tự mang đến một cảnh đẹp mà các em sưu tầm được. - Mời HS lên giới thiệu cho lớp những hiểu biết của mình về cảnh đẹp đó như là một người hướng dẫn viên du lịch. - GV khen ngợi HS đã mạnh dạn giới thiệu về cảnh đẹp cho lớp biết, đồng thời khuyến khích những HS khác tiếp tục tìm những cảnh đẹp khác để hôm sau mang đến lớp. <p>* Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS bước đầu được rèn luyện kỹ năng trình bày trước tập thể về những cảnh đẹp của quê hương, qua đó các em thêm yêu và tự hào về quê hương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS lên giới thiệu, HS khác đặt câu hỏi cho bạn, như: “Cảnh đẹp này ở đâu thế bạn?”, “Bạn đã sưu tầm được từ đâu?”. - Lắng nghe. - Lắng nghe, ghi nhớ
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh đẹp của quê hương mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

.....
.....
TIẾNG VIỆT:

Bài 107: au -âu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- HS nhận biết vần **au, âu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **au, âu**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần **au, vần âu**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sáu củ cà rốt*.
- Viết đúng: **au, cây cau, âu, chim sâu** (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
- Qua hình ảnh nhân vật thỏ nâu giúp HS nhận biết phải vâng lời người lớn và biết nhận việc vừa sức với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử nội dung bài học, bài Tập đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 2	
2.3 Tập đọc (30 phút) 2.3.1 Giới thiệu bài - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc. - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì? 2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc a) GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, tình cảm. - Giải nghĩa từ: <i>hấp, hì (từ mô tả hành động hoặc âm thanh, thêm vào để câu nói ấn tượng).</i> b) Luyện đọc từ ngữ: - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: sáu củ, thỏ nâu, nhỏ cà rốt, nằm sâu, hấp, một lát sau, la lên. c) Luyện đọc câu: - Bài đọc có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.	 - Sáu củ cà rốt. - Tranh vẽ thỏ nâu đang ôm một ôm to cà rốt đưa cho thỏ mẹ. - Lắng nghe. - Lắng nghe. - HS đọc cá nhân, cả lớp. - Bài đọc có 13 câu.

<p>- Đọc nối từng câu.</p> <p>d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)</p> <p>2.3.3 Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- Nêu yêu cầu: chọn ý đúng.</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào VBT.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Nhắc lại kết quả.</p>	<p>- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇒ HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,... đến hết bài đọc.</p> <p>- Đọc nối tiếp, đọc liền 2 đến 3 câu ngắn (cá nhân, nhóm).</p> <p>- Thi đọc theo nhóm, tổ.</p> <p>- HS đọc câu hỏi.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.</p> <p>a) Thỏ nâu nhỏ một ôm cà rốt - Đúng.</p> <p>b) Thỏ nâu chỉ nhỏ sáu củ cà rốt - Sai</p> <p>c) Thỏ nâu chưa biết đếm - Đúng.</p>
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 108 (êu, iu).</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Thực hiện.</p>

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TẬP VIẾT:

(1 Tiết - sau bài 106, 107)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng các vần **ao, eo, au, âu** các tiếng **ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.
- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử.
- HS: Vở Luyện viết 1, tập 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Khởi động: (5 phút)</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng đọc và viết: bơi lội.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>B. Dạy bài mới . (30 phút)</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p>	<p>- HS lên bảng đọc và viết: bơi lội.</p> <p>- Lớp theo dõi nhận xét.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p>

- GV treo bảng phụ giới thiệu nội dung bài học.

Hoạt động 2. Luyện tập:

YÊU CẦU CẦN ĐẠT: viết đúng, đẹp các vần và tiếng.

Phương pháp: Phân tích ngôn ngữ, luyện theo mẫu.

Các bước tiến hành:

a) Cho HS nhìn bảng đọc: ao, eo, au, âu, ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu.

b) Tập viết: ao, eo, ngôi sao, con mèo.

- Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần ao, eo, tiếng ngôi sao, con mèo.

- GV nhận xét.

- GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.

- Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 1.

- Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.

c) Tập viết: au, âu, cây cau, chim sâu.

GV HD tương tự phần b.

GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.

- GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.

- GV nhận viết.

3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)

Hình thức: cả lớp, cá nhân.

- HS quan sát và đọc các chữ: ao, eo, au, âu, ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu.

- HS quan sát các chữ trên bảng lớp..

- Vần **ao**: chữ **a** viết trước, chữ **o** viết sau. Chú ý nối nét từ **a** sang **o**.

- Vần **eo**: chữ **e** viết trước, chữ **o** viết sau. Chú ý nối nét từ **e** sang **o**.

Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.

- **ngôi sao**: viết tiếng **ngôi** trước, tiếng **sao** sau.

- **con mèo**: viết tiếng **con** trước, tiếng **mèo** sau, dấu huyền đặt trên e.

- Chữ g cao 5 li, những chữ còn lại cao 2 li.

- HS theo dõi.

- HS luyện viết các chữ vào bảng con.

- HS viết vở luyện viết.

- HS viết: au, âu, cây cau, chim sâu vào vở luyện viết.

- HS theo dõi bình chọn những bạn viết sạch, đẹp để GV nhận xét tuyên dương.

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp nhất tiết học để tuyên dương. | |
|--|--|

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

.....

Thứ Tư ngày 05 tháng 2 năm 2025

TOÁN:

Bài 45: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 71 đến 99)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 71 đến 99.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử
- HS: Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
- Các thẻ số từ 71 đến 99.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
---------------	---------------

A.Hoạt động khởi động (5 phút)

1.Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:

- Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hình vẽ”, “Nhóm viết số”

- GV đọc một số từ 41 đến 70. *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng hình vẽ*, vẽ đủ số hình tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng các chữ số để viết số GV đã đọc.

2 – Cho .HS *quan sát* tranh, *đếm số lượng* khối lập phương có trong tranh và *nói*: “Có 73 khối lập phương”,

A.Hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)

1.Hình thành các số từ 71 đến 99

- Cho HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như những bài trước, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số

- HS báo cáo kết quả theo nhóm.

Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.

GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tu”, “lăm”

Chẳng hạn:

+ GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71,

- HS chơi trò chơi

Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.

- HS quan sát tranh... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.

- Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99.

- HS báo cáo kết quả theo nhóm.

HS đọc.

81,91.

+ GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, HS đọc.

84, 94.

+ GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, HS đọc.

85, 95.

2.Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”

- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que - HS thực hiện

tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn.

Chẳng hạn: Lấy ra đủ 75 que tính, lấy thẻ số 75 đặt cạnh những que tính vừa lấy.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1 HS thực hiện các thao tác:

Viết các số vào vở.

- Đối vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại

Bài 2.

Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho HS thực hiện các thao tác:
bạn nghe kết quả.

Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.

GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 71,81, 91 hoặc 74, 84, 94 hoặc 69, 70; 79, 80; 89, 90;

D.Hoạt động vận dụng

Bài

3

- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc áo.

- HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.

E.Hoạt động nối tiếp:

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Để đếm chính xác em nhớ bạn điều gì?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

.....
.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 108: êu - iu

(2 tiết)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vần **êu, iu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êu, iu**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êu, iu**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (1).
- Viết đúng các vần **êu, iu**, các tiếng (con) **sếu**, (cái) **rìu** cỡ nhỏ (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, rèn tính trung thực.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử

- HS: Bảng con

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A.Khởi động: 3 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra 2 HS đọc bài <i>Sáu củ cà rốt</i> (bài 107). - 1 HS nói tiếng ngoài bài em tìm được có vần ao, vần eo. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>B. Dạy bài mới:30 phút</p> <p>1.Giới thiệu bài: vần êu, vần iu.</p> <p>2.Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)</p> <p>2.1 Dạy vần êu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc từng chữ ê, u, vần êu. / Phân tích vần êu. / Đánh vần và đọc: ê - u - êu / êu. - HS nêu từ ngữ: <i>con sếu / sếu /</i> Phân tích tiếng sếu. - Đánh vần, đọc trơn: ê - u - êu / sò - êu - sêu - sắc - sếu/ con sếu. <p>2.2 Dạy vần iu (như vần êu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần, đọc trơn: - i - u - iu/ rờ - iu - riu - huyền - rìu/ cái rìu. <p>* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới: êu, iu; từ khoá: êu, con sếu; iu, cái rìu.</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>3.1 Mở rộng vốn từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ, cả lớp đọc: <i>bé xíu, lều vải, trĩu quả, địu con, cái phễu.</i> - Gọi HS nêu kết quả, GV giúp HS gắn chữ dưới hình trên bảng lớp. - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) lều vải, 2) địu con, 3) trĩu quả,... 	<ul style="list-style-type: none"> -2HS đọc bài cũ và TLCH. -Lớp nghe, nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> -HS phân tích, đánh vần, vần êu -HS quan sát tranh, nêu từ ngữ con sếu. - Đánh vần, đọc trơn con sếu (cá nhân, nhóm, ĐT) <ul style="list-style-type: none"> -HS đánh vần, đọc trơn vần iu <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm, nối hình với từng từ ngữ trong VBT. - HS đồng thanh.

<p>- GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng xú có vần iu. Tiếng lều có vần êu,...</p> <p>3.2 Tập viết (bảng con - BT 4)</p> <p>a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: êu, iu, con sếu, cái rìu.</p> <p>b) Viết vần: êu, iu</p> <p>- Gọi 1 HS đọc vần êu.</p> <p>- GV vừa viết mẫu vần êu vừa hướng dẫn. Chú ý cách viết nét phụ trên âm ê, nét nối giữa ê và u. / hướng dẫn tương tự với vần iu.</p> <p>c) Viết tiếng: (con) sếu, (cái) rìu</p> <p>- GV vừa viết tiếng sếu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ: s cao hơn 1 li, êu - 1 li; dấu sắc đặt trên ê. / Làm tương tự với tiếng rìu.</p> <p>- HS viết: (con) sếu, (cái) rìu (2 lần).</p> <p>4.Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <p>- Gọi Hs đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS phát biểu.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>- HS viết: êu, iu (2 lần).</p> <p>- HS viết: con sếu, cái rìu (2 lần).</p>
---	---

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ):

.....

.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 108: **êu - iu**
(2 tiết)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (1).
- Viết đúng các vần **êu, iu**, các tiếng (con) **sếu**, (cái) **rìu** cỡ nhỏ (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, rèn tính trung thực.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử

- HS: Bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 2

<p>3.2. Tập đọc (BT 3) (30 phút)</p> <p>a) GV giới thiệu truyện Ba lưỡi rìu (1): Chàng tiểu phu nghèo đi đốn củi, làm văng lưỡi rìu xuống sông. Chàng ôm mặt khóc. Bụt hiện lên giúp chàng.</p> <p>b) GV đọc mẫu.</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): đốn củi, nghèo, rìu sắt, lưỡi rìu, văng, khóc, ông lão, máu máo, lặn xuống.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Bài có mấy câu? (8 câu). GV đánh số thứ tự từng câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc. (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp; đọc liền 2 câu: 6, 7). <p>e) Thi đọc đoạn, bài (quy trình đã hướng dẫn). Chia bài làm 2 đoạn: 4 câu/ 5 câu.</p> <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu YC. - Gọi 1 HS đọc trên bảng lớp 2 câu vẫn chưa hoàn thành. - HS làm bài cá nhân. / 1 HS báo cáo kết quả. - GV kết luận, gọi HS nhắc lại. <p>4. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc toàn bài. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi - Lắng nghe - Luyện đọc từ ngữ trên bảng - HS xác định câu - Đọc từng câu - HS đọc nối tiếp từng câu - Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn - HS theo dõi - HS đọc. - HS phát biểu. - HS nhắc lại: <ul style="list-style-type: none"> a) Chàng đốn củi chỉ có một chiếc rìu sắt, b) Một hôm, chàng đi đốn củi, chẳng may lưỡi rìu văng xuống sông.
---	--

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT::**

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

3. Năng lực:

3.1: Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô

3.2: Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật.

Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

2. Tiến trình dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none">- Khởi động: (5 phút)+ Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi?+ Nhận xét.- Trò chơi: Đố vui : “Cây gì? Con gì?”+ GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.- Giới thiệu bài: Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật	<ul style="list-style-type: none">+ HS trả lời+ Lắng nghe- Chơi trò chơi - Lắng nghe
<p>* HĐ 1: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC khi đi tham quan thiên nhiên (30 phút)</p> <p>a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:: Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tham quan. Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.</p> <p>b. Phương pháp: hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<p>Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh trang 86 (SGK)+ Bức tranh vẽ gì?+ Các bạn trong tranh đang làm gì?- Cho HS quan sát tranh trang 87 (SGK)+ Bức tranh vẽ gì?+ Mọi người trong tranh đang làm gì? <p>Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia lớp thành 2 nhóm lớn.- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:+ Nhóm 1: Quan sát tranh 1+ Nhóm 2: Quan sát tranh 2	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát+ HS trả lời+ HS trả lời- Quan sát+ HS trả lời+ HS trả lời - Lắng nghe

HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:

+ Khi đi tham, các bạn trong tranh đã mang theo những gì?

+ Vai trò của những đồ dùng đó là gì?

- Tổ chức HS hoạt động nhóm trong thời gian 3phút

Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- Yêu cầu HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV hỏi:

+ Khi đi tham quan, cần lưu ý điều gì?

+ Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?

Kết luận: Để bảo vệ môi trường, khi đi tham quan, chúng mình nhớ không nên sử dụng đồ nhựa dùng một lần như túi ni lông, chai đựng nước, ...

Không tự ý hái hoa, bẻ cành hay trêu chọc các con vật.

Bước 4: Hoạt động nối tiếp:

*GV hướng dẫn HS :

- Cách quan sát ngoài thiên nhiên:

Quan sát từng cây, con vật, màu sắc, chiều cao, các bộ phận, ...

- Cách ghi chép trong phiếu quan sát:

Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào phía dưới của phiếu để hoàn hiện sau

* GV lưu ý nhắc nhở HS:

+ Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của GV, của nhóm trưởng.

+ Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn để phát hiện ra những điều thú vị hoặc những điều em chưa biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi từ bạn, ...

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS trình bày

- Các nhóm khác nhận xét, IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):.

+ HS trả lời

+ HS trả lời

- Lắng nghe

- Lắng nghe.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

Chiều Thứ Tư ngày 05 thags 2 nă 2025

TIẾNG VIỆT:

Bài 109: iêu - yêu

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vần **iêu, yêu**; đánh vần, đọc đúng tiếng các vần **iêu, yêu**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêu, vần yêu**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (2).
- Viết đúng các vần **iêu, yêu**, các tiếng (vải) **thiều, đáng yêu** cỡ nhỏ (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, rèn tính trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc bài Tập đọc Ba lưỡi rìu (1) (bài 108).- 1 HS nói tiếng ngoài bài đọc em tìm được có vần iêu, vần iu.- GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: vần iêu, vần yêu.</p> <p>2. Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)</p> <p>2.1 Dạy vần iêu</p>	<p>HS hát.</p> <p>-2HS đọc bài và TLCH</p> <p>-HS phân tích, đánh vần, vần iêu</p> <p>-HS quan sát tranh, nêu từ ngữ vải thiều.</p>

<p>- YC HS đọc từng chữ i, ê, u, vần iêu. / Phân tích vần iêu. / Đánh vần và đọc: i - ê - u - iêu / iêu.</p> <p>- Gọi HS nêu từ ngữ: <i>vải thiều / thiều</i> / Phân tích tiếng thiều.</p> <p>- Gọi HS đánh vần, đọc trơn: i- ê - u - iêu / thờ - iêu – thiều – huyền – thiều/ <i>vải thiều</i>.</p> <p>2.2 Dạy vần yêu (như vần iêu)</p> <p>- Gọi HS đánh vần, đọc trơn: yê - u - yêu / <i>đáng yêu</i>.</p> <p>- Gọi HS nhắc lại quy tắc chính tả: vần iêu viết là iêu khi có âm đầu đứng trước, viết là yêu khi trước nó không có âm đầu.</p> <p>* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới: iêu, yêu; từ khoá: <i>vải thiều, đáng yêu</i>.</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>3.1 Mở rộng vốn từ: (BT 2: Tiếng nào có vần iêu? Tiếng nào có vần yêu?)</p> <p>- GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ, cả lớp đọc: <i>niêu com, điều sáo, yêu quý, chuỗi tiêu, yếu đuối, cái chiếu</i>.</p> <p>- Gọi HS tìm tiếng có vần iêu, vần yêu.</p> <p>- GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng niêu có vần iêu, tiếng yếu có vần yêu,...</p> <p>3.2 Tập viết (bảng con - BT 4)</p> <p>a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: iêu, yêu, vải thiều, đáng yêu.</p> <p>b) Viết vần: iêu, yêu</p> <p>- Gọi HS đọc vần iêu.</p> <p>- GV vừa viết mẫu vần iêu, vừa hướng dẫn. Chú ý cách viết nét mũ trên ê, nét nối giữa iê và u. / Làm tương tự với vần yêu.</p>	<p>- Đánh vần, đọc trơn <i>vải thiều</i> (cá nhân, nhóm, ĐT).</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn vần yêu. - 2 HS phát biểu.</p> <p>- Đồng thanh.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>-HS đồng thanh.</p> <p>-HS đọc (Cá nhân, đồng thanh).</p> <p>- HS viết bảng con: iêu, yêu (2 lần).</p> <p>-Lắng nghe.</p>
---	--

<p>- Cho HS viết vắn iêu, yêu.</p> <p>c) Viết tiếng: (vắn) thiều, (đáng) yêu</p> <p>- GV vừa viết tiếng thiều, vừa hướng dẫn. Chú ý chữ t cao 1,5 li, chữ h cao 2m5 li; dấu huyền đặt trên ê. / Làm tương tự với tiếng yêu.</p> <p>- HS viết: (vắn) thiều, (đáng) yêu (2 lần).</p>	
--	--

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)::

.....

.....

Thứ Năm ngày 25 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT:

Bài 109: iêu - yêu
(3 tiết)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

2. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vắn **iêu, yêu**; đánh vắn, đọc đúng tiếng các vắn **iêu, yêu**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vắn **iêu, vắn yêu**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (2).
- Viết đúng các vắn **iêu, yêu**, các tiếng (vắn) **thiều, đáng yêu** cỡ nhỏ (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, rèn tính trung thực.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- HS: Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 2

<p>3.2. Tập đọc (BT 3) (30 PHÚT)</p> <p>a) GV giới thiệu: Trong giờ học hôm nay các em sẽ đọc tiếp phần 2 của câu chuyện Ba lưỡi rìu để biết câu chuyện có kết thúc như thế nào.</p>	<p>-Theo dõi</p> <p>-Lắng nghe</p>
--	------------------------------------

b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: **tiều phu** (người đàn ông làm nghề đốn củi trong rừng).

Luyện đọc từ ngữ: **tiều phu, lưới rìu bạc, lặn xuống, lắc đầu, reo lên, yêu quý, túng thiếu, không tham, thưởng.**

d) Luyện đọc câu

- GV: Bài đọc có mấy câu? (HS đếm: 8 câu).

- GV chỉ từng câu cho HS đọc. Có thể đọc liền 4 câu cuối.

- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 4 câu cuối) (cá nhân, từng cặp).

e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc

- GV giải thích: BT đã đánh số thứ tự cho tranh 1, 2, 5. Các em cần đánh số thứ tự cho 2 tranh còn lại. Chú ý quan sát màu sắc các lưới rìu để đánh số cho đúng.

- Cho HS làm bài, báo cáo kết quả.

- GV chỉ từng tranh theo thứ tự đúng, gọi HS nói nội dung câu chuyện:

(1) Chàng tiều phu làm văng lưới rìu xuống sông.

(2) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưới rìu bạc, chàng tiều phu xoa tay (tỏ ý đó không phải lưới rìu của mình).

(3) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưới rìu vàng, chàng tiều phu vẫn lắc đầu.

(4) Ông lão lấy lên lưới rìu sắt, chàng vui mừng nhận chiếc rìu.

-Luyện đọc từ ngữ trên bảng

-HS xác định câu

-Đọc từng câu

-HS đọc nối tiếp từng câu

-Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn

-HS theo dõi

- HS làm bài vào VBT, viết số thứ tự cho tranh 3 và 4.

- HS báo cáo: thứ tự đúng là :1- 2 - 4 - 3 - 5.

-2-3 HS nêu.

<p>(5) Ông lão nói mình là Bụt và thưởng cho chàng cả lưỡi rìu vàng và bạc.</p> <p>* Cho HS đọc 8 vắn vừa học trong tuần (SGK, trang 30).</p> <p>4. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc toàn bài. - Nhận xét tiết học. - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài tiếp theo. 	
---	--

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thứ Năm ngày 06 tháng 02 năm 2025

TẬP VIẾT:

(1 Tiết - sau bài 108, 109)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng các vần **êu, iu, iêu, yêu**, các tiếng **con sấu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.
- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: Vở luyện viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 HS lên bảng đọc và viết: chim sâu. - GV nhận xét. <p>B. Dạy bài mới. (30 phút)</p> <p>Các hoạt động dạy học:</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ giới thiệu nội dung bài học. <p>Hoạt động 2. Luyện tập:</p> <p>YÊU CẦU CẦN ĐẠT:: viết đúng, đẹp các vần và tiếng.</p> <p>Phương pháp: Phân tích ngôn ngữ, luyện theo mẫu.</p> <p>Các bước tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng đọc và viết: chim sâu. - Lớp theo dõi nhận xét. - HS quan sát và lắng nghe. <p>Hình thức: cả lớp, cá nhân.</p>

<p>a) Cho HS nhìn bảng đọc: êu, iu, iêu, yêu, các tiếng con sêu, cái riu, vải thiều, đáng yêu</p> <p>b) Tập viết: êu, iu, con sêu, cái riu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần êu, iu, con sêu, cái riu <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh. - Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 2. - Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài. <p>c) Tập viết: iêu, yêu, vải thiều, đáng yêu</p> <p>GV HD tương tự phần b.</p> <p>GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng. - GV nhận xét. <p>3. Hoạt động nối tiếp: 2 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp nhất tiết học để tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc các chữ: êu, iu, iêu, yêu, các tiếng con sêu, cái riu, vải thiều, đáng yêu - HS quan sát các chữ trên bảng lớp. - Vần êu: chữ ê viết trước, chữ u viết sau. Chú ý nối nét từ ê sang u. - Vần iu: chữ i viết trước, chữ u viết sau. Chú ý nối nét từ i sang u. - con sêu: viết tiếng con trước, tiếng sêu sau, dấu sắc trên đầu chữ ê - cái riu: viết tiếng cái trước, tiếng riu sau, dấu huyền trên đầu chữ i. - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS luyện viết các chữ vào bảng con. - HS viết vở luyện viết. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết: iêu, yêu, vải thiều, đáng yêu vào vở luyện viết. <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi bình chọn những bạn viết sạch, đẹp để GV nhận xét tuyên dương.
---	--

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

KỂ CHUYỆN:

Bài 110: MÈO CON BỊ LẠC

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Khen ngợi sự quan tâm, lòng tốt của mọi người đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Ham thích học tiếng Việt, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

Tích hợp GDKNS: Rèn KN kể hay, trao đổi ý nghĩa câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: (5 phút) -GV chỉ tranh 1, 2 minh họa truyện <i>Thỏ bóng</i> (bài 104), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời; HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 3, 4; HS 3 trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p> <p>2. Bài mới: 1.Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện (gợi ý) 1.1.Quan sát và phỏng đoán: - GV chỉ hình minh họa, HS quan sát, trả lời: Truyện có những nhân vật nào? (Truyện có mèo con, thỏ, sóc, nhím, cú mèo). - GV chỉ từng nhân vật trong tranh cho HS nhắc lại: + GV chỉ mèo, thỏ trong tranh 1 và 2 - HS: Mèo con, thỏ. + GV chỉ sóc trong tranh 3- HS: Sóc. + GV chỉ nhím trong tranh 4 - HS: Nhím. + GV chỉ cú trong tranh 5 - HS: Cú. - GV: Hãy đoán chuyện gì xảy ra với mèo con? (Chú ý tranh 1 và tranh 6). (Mèo bị lạc, gặp rất nhiều con vật</p>	<p>-HS hát -HS theo dõi</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p>

khác. Cuối cùng, mèo nằm ngủ ngon lành).

1.2. Giới thiệu câu chuyện:

Câu chuyện kể về những việc xảy ra với một chú mèo con bị lạc. Chúng ta cùng xem những ai đã giúp mèo con tìm được đường về nhà

2. Khám phá và luyện tập:

2.1. Nghe kể chuyện: GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Nhân giống các từ ngữ gọi tả, gọi cảm làm rõ thái độ lo lắng của mèo con khi bị lạc; lòng tốt, sự ân cần của những người muốn giúp mèo con. Chú ý phân biệt lời các nhân vật: Lời mèo con nhỏ nhẹ, dễ thương. Lời chị thỏ, cô sóc, chú nhím ân cần. Lời bác cú mèo tự tin. GV kể 3 lần (như đã hướng dẫn).

2.2 Trả lời câu hỏi theo tranh

a/Mời HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh
-- GV chỉ tranh 1, hỏi: Thấy mèo con bị lạc, chị thỏ đã làm gì? (Thấy mèo con bị lạc, chị thỏ bảo mèo đừng lo, chị sẽ đưa mèo về nhà chị).

- GV chỉ tranh 2, hỏi từng câu: Chị thỏ định cho mèo ăn gì? (Chị thỏ lấy cà rốt cho mèo con ăn). Mèo bảo sao? (Mèo con kêu: “Em không ăn cà rốt!”). Thỏ đã làm gì? (Chị thỏ đành đưa mèo con sang nhà cô sóc).

- GV chỉ tranh 3: Cô sóc mời mèo con ăn gì? (Cô sóc ân cần mời mèo con ăn hạt dẻ). Mèo con nói gì? (Mèo con rên rỉ: “Cháu không ăn hạt dẻ đâu”. Vì thế, mọi người lại đưa mèo con sang nhà chú nhím).

-Hs quan sát tranh, nhớ nội dung truyện và trả lời

- Hs khác nhắc lại nội dung

-Hs trả lời

-1 Hs trả lời 6 câu hỏi.

-Hs kể 2-3 tranh

-1 em kể toàn bộ câu chuyện theo tranh

-Câu chuyện khen ngợi chị thỏ, cô sóc, chú nhím, bác cú đã giúp đỡ mèo con bị lạc tìm được đường về nhà.

- GV chỉ tranh 4: Chú nhím nói gì với mèo? (Chú nhím nói: “Tiếc là ta chẳng có gì cho cháu ăn”). Nghe chú nhím nói, mèo thế nào? (Mèo con nghe vậy thì khóc lóc thảm thiết).

- GV chỉ tranh 5: Bác cú đã làm gì để giúp mèo con trở về nhà? (Bác cú bảo: “Mèo con hãy chạy theo bác, bác sẽ tìm được nhà cháu”).

- GV chỉ tranh 6: Câu chuyện kết thúc ra sao? (Mèo con chạy theo bác cú. Cuối cùng, nó về được nhà và ngủ một giấc ngon lành trong ngôi nhà ấm áp).

b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 - 3 tranh.

c) 1 HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh.

-Mỗi HS trả lời liên các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.

-1 HS trả lời liên các câu hỏi theo 6 tranh.

2.3 Kể chuyện theo tranh

- Mỗi HS nhìn 2-3 tranh, tự kể chuyện.

-1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh

2.4 Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện

- Câu chuyện khen ngợi những ai?

-Câu chuyện ca ngợi sự quan tâm, lòng tốt của những người xung quanh đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.

- Qua câu chuyện mèo con bị lạc, được những người xung quanh tận tình giúp đỡ nên đã tìm được đường trở về nhà, em hiểu điều gì? HS phát biểu.

Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện.

Hs lắng nghe

<p>GV kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn. + Khi gặp khó khăn, có mọi người tận tình giúp đỡ, bạn sẽ vượt qua khó khăn. -Hs nhận xét, bình chọn bạn kể chuyện hay. <p>4.Hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nhắc HS xem tranh, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC cho tiết kể chuyện: Cây khế. 	
--	--

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.
- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.
- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

***Tích hợp GD MTBD:**

- Cho HS quan sát bức tranh cảnh kéo lưới đánh cá, qua đó giúp học sinh hiểu về phong cảnh biển (sóng, gió), về hoạt động khai thác tài nguyên biển (đánh cá)

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối
- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

3. Năng lực:

3.1: Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên
- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

3.2: Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.
- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.
2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 2

3. Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

4. Tiến trình dạy học:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
- Khởi động: (5 phút) + GV kiểm tra sự ĐỒ DÙNG DẠY HỌC của học sinh: bút, vở, ... - Giới thiệu bài: + GV tổ chức cho lớp hát bài: “Lý cây xanh – Đàn gà con” + Nêu nội dung của hai bài hát trên? - GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu.	

Hoạt động 2: Đi tham quan thiên nhiên (30 phút)

a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT::

- Thực hành quan sát thực vật và động vật
- Bước đầu hình thành thói quen quan sát, ghi chép theo cách của nhà khoa học.
- Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.

b. Phương pháp: hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình

c. Cách tiến hành:

Bước 1: Chia nhóm

- Chia nhóm mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh. Bầu nhóm trưởng, nhóm phó giao nhiệm vụ của từng thành viên.

- Hướng dẫn các em thực hiện nội quy theo nhóm.

- Hướng dẫn HS quan sát xung quanh

+ Thực vật: quan sát từ cây nhỏ đến cây to, quan sát hình dạng, chiều cao, các bộ phận và màu sắc của cây; thân, lá, hoa, quả (nếu có); cây đó là cây rau, cây ăn quả, cây cho bóng mát hay cây lương thực, cây làm thuốc...

+ Động vật: Quan sát các con vật về hình dạng, kích thước, màu sắc; các bộ phận của chúng

* Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ như con kiến, con cuốn chiếu đến những con vật nép mình trong tán lá cây như bọ ngựa, bọ cánh cứng, ve sầu...

- GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào phiếu bài tập (phiếu quan sát cây, phiếu quan sát con vật)

Bước 2: Tổ chức tham quan

- GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và nhóm phó

- HS thực hiện chia nhóm

- HS lắng nghe

- Nhắc nhở HS:
- + Giữ gìn an toàn khi tiếp xúc với các cây và các con vật. Giữ gìn vẻ đẹp của khu tham quan
- + Che ô hoặc đứng trong bóng râm
- + Vứt rác đúng nơi quy định

***Tích hợp GD MTBD:**

- Cho HS quan sát bức tranh cảnh kéo lưới đánh cá, qua đó giúp học sinh hiểu về phong cảnh biển (sóng, gió), về hoạt động khai thác tài nguyên biển (đánh cá)

Hoạt động nối tiếp:

- HS nhận phiếu

- HS quan sát theo nhóm của mình và ghi kết quả quan sát được vào phiếu bài tập

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

.....

.....

Thứ Sáu ngày 07 tháng 2 năm 2025

Bài 111

ÔN TẬP
(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Điều ước**.
- Điền vần thích hợp (**am** hay **ăng**) vào chỗ trống để hoàn thành câu văn rồi chép lại đúng chính tả câu văn, với cỡ chữ nhỏ.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

Hs ham thích học tiếng Việt, biết tham lam là tính xấu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Giới thiệu bài: (5 phút)</p> <p>GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p>2. Luyện tập(25 phút)</p> <p>2.1. BT 1 (Tập đọc)</p> <p>a) GV chỉ hình minh họa truyện Điều ước; giới thiệu: Truyện kể về một bác đánh cá nghèo, được cá thần tặng một điều ước nhưng bác lại tham lam muốn quá nhiều. Các em hãy nghe câu chuyện để biết kết quả thế nào.</p> <p>b) GV đọc mẫu.</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: điều ước, nghèo, bé xíu, van xin, liền thả cá, ước muốn gì được nấy, chẳng được gì.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cùng HS đếm số câu trong bài (13 câu).- GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, có thể đọc liền 2, 3 câu ngắn.	<p>-Hs theo dõi</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Luyện đọc từ ngữ trên bảng</p> <p>-Hs xác định câu</p> <p>-Hs đọc câu</p> <p>-Nói tiếp nhau đọc từng câu (2 lượt)</p>

<p>- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 1: <i>Có một bác đánh cá nghèo / câu được con cá bé xiu.</i></p> <p>e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (8 câu/ 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn).</p> <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- GV nêu YC, mời 1 HS đọc 2 lời nói (a và b).</p> <p>- HS tiếp nối nhau phát biểu: Các em có thể thích câu a (Tôi ước muốn gì được - nấy.) hoặc câu b (Tham quá sẽ chẳng được gì).</p> <p>- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>- Câu chuyện là lời khuyên: Không nên tham lam. Tham quá sẽ chẳng được gì.</p> <p>2.2. BT 2 (Điền vần am hay ăng?)</p> <p>- GV viết bảng câu văn (cỡ chữ nhỏ) để trống vần cần điền “Người nào th... lam quá thì sẽ ch... được gì.”; nêu YC.</p> <p>- Gọi HS nêu đáp án.</p> <p>- GV chốt đáp án: <i>tham lam / chẳng được gì.</i> / HS sửa bài (nếu sai).</p> <p>- Cả lớp đọc câu văn; chép lại vào vở Luyện viết 1, tô chữ N hoa đầu câu (những HS viết câu văn vào vở có thể viết chữ N in hoa).</p> <p>- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>- Cho HS đọc lại bài đọc.</p> <p>- Dặn HS ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài tiếp theo.</p>	<p>- Luyện đọc đoạn, thi đọc đoạn</p> <p>HS phát biểu.</p> <p>- HS làm bài trong vở Luyện viết 1.</p> <p>1 HS lên bảng điền vần, hoàn chỉnh từ.</p> <p>- HS viết xong sửa bài; đổi bài với bạn để sửa lỗi.</p>
---	--

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có)::

.....
.....

SINH HOẠT LỚP ĐỒ DÙNG DẠY HỌC ĐI THAM QUAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan.
- Tích cực cho buổi tham quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định: Hát (5 phút)</p> <p>2. Các bước sinh hoạt: (30 phút)</p> <p>2.1. Nhận xét trong tuần 21</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần:</i> + <i>Tác phong, đồng phục.</i> + <i>Đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> <p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * <i>Nhắc nhở:</i> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>2.2. Phương hướng tuần 22</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện dạy tuần 22, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.	<ul style="list-style-type: none">- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.

<p>2.3. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC đi thăm quan Địa điểm: có thể trong lớp hoặc ngoài sân trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan, lịch trình và thời gian tham quan. Giới thiệu khái quát về cảnh đẹp quê hương mà các em sẽ đi tham quan. - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm chia sẻ các nội dung tìm hiểu được về cảnh đẹp quê hương (qua việc tìm hiểu xung quanh, hỏi bố, mẹ, người lớn). + Trao đổi, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC các vật dụng cần thiết khi đi tham quan. - GV nêu các quy định chung khi đi tham quan, hướng dẫn HS cách thực hiện các hoạt động tham quan trải nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS hoạt động nhóm 4 theo hướng dẫn + HS chia sẻ các hiểu biết của mình về các cảnh đẹp quê hương. + HS đưa ra các vật dụng cần thiết khi đi tham quan - Lắng nghe.
--	--

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có)::

.....

.....

Thủy Thanh, ngày 02 tháng 02 năm 2025

CHUYÊN MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD



Nguyễn Thị Phương

Hmai

Huỳnh Chi Bích Mai

